TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA **Tỉnh Thanh Hóa**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 246/2021/HN&GĐ-ST
Ngày 25/8/2021.
V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trịnh Thị Loan.

Ông Lê Doãn Giới.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Long - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 155/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 73/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Lê Phạm Thị P, sinh năm 1997. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn 4, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. *Bị đơn*: Anh Lê Anh V, sinh năm 1992. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 4, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/5/2021, bản tự khai ngày 08/6/2021, lời khai tại phiên tòa sơ thẩm của nguyên đơn chị Lê Phạm Thị P như sau:

Tôi kết hôn với anh Lê Anh V vào năm 2017 trên cơ sở tự nguyện cưới có đăng ký kết hôn do UBND xã T cấp. Sau khi cưới xong tình cảm vợ chồng sống không hạnh phúc và thường xuyên xảy ra mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, kinh tế

gia đình khó khăn, vợ chồng thường xuyên xảy ra cải nhau; vợ chồng sống ly thân từ tháng 10 năm 2020 cho đến nay. Nay tôi xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh V.

Về con: Vợ chồng có 01 con chung là Lê Thanh P, sinh ngày 04/12/2017, hiện nay đang ở với chị P, nguyện vọng của chị P được nuôi con, không yêu cầu anh V cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ: Vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Anh V: Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh V vẫn vắng mặt không có lý do. Tòa án đã giao Thông báo về việc thụ lý vụ án số 155/TB-TLVA ngày 01/6/2021 cho anh V đã nhận; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 155/2021/TB-TA ngày 16/7/2021 cho bà Phạm Thị H (là mẹ đẻ anh V) và bà H đã cam đoan có trách nhiệm giao thông báo lại cho anh V. Bị đơn vẫn tiếp tục vắng mặt không lý do nên Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh V theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến của bà Phạm Thị H: Tôi là mẹ đẻ của cháu Lê Anh V; năm 2017 gia đình tôi có lo vợ cho cháu, vợ là Lê Phạm Thị P ở xã H; sau khi cưới vợ chồng V, P ở chung cùng với gia đình tôi được mười mấy hôm thì đi vào miền Nam làm ăn, được một năm thì quay về làm Công ty tại Hoàng Long. Sau khi về quê vợ chồng sống bình thường cho đến năm 2019 vợ chồng có mâu thuẫn, cho đến tháng 10/2020 mâu thuẫn trầm trọng nên cô P tự bỏ về nhà ngoại ở cho đến nay.

Tòa án có gửi giấy triệu tập về cho cháu V, cháu V đã nhận giấy tờ của Tòa án nhưng cháu không muốn gặp cô P nên cháu không lên Tòa án để giải quyết. Ngày 07/7/2021 do ở nhà không có việc nên cháu V đã đi vào trong Huế làm ăn với các bạn, cháu không có địa chỉ cụ thể vì làm tự do nay đây mai đó. Việc cô P làm đơn ly hôn cháu V cũng đồng ý giải quyết để cô P được tự do. Tôi có nói với cháu ở nhà giải quyết cho xong nhưng cháu V bảo kệ cô ấy giải quyết vắng mặt.

Về con: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Thanh P, sinh ngày 04/12/2017, đang ở với cô P, thỉnh thoảng cháu bé vẫn sang nhà tôi chơi. Tòa án giải quyết ly hôn thì do cháu P đang còn nhỏ nên cháu V cũng đồng ý để mẹ nuôi con, nếu cô P không nuôi thì gia đình tôi nuôi. Về tài sản không có gì.

Theo biên bản làm việc về tình trạng hôn nhân ngày 15/7/2021 với Ủy ban nhân dân xã T: Anh Lê Anh V kết hôn với chị Lê Phạm Thị P vào năm 2017 có đăng ký kết hôn tại

UBND xã T theo Giấy chứng nhận kết hôn số 24 ngày 24/4/2017. Anh V, chị P hiện có hộ khẩu địa phương, theo sổ hộ khẩu quyển số 571263022 thôn 4 xã T. Việc mâu thuẫn giữa anh V và chị P không nắm được, chị P đem con về ngoại ở đã 01 năm nay, còn anh V đi làm ăn tự do, mới đi được hơn 10 ngày, anh V đi cũng không báo cáo chính quyền địa phương nên chúng tôi cũng không nắm được địa chỉ của anh ấy. Nay chị P làm đơn ly hôn anh V phía địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Chị Lê Phạm Thị P giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Lê Anh V và đề nghị được nuôi con, nuôi cháu Lê Thanh P, không yêu cầu anh V cấp dưỡng tiền nuôi con; tài sản và công nợ không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đầy đủ, đảm bảo trình tự, thủ tục từ khi thụ lý, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; người tham gia tố tụng đã được thực hiện đầy đủ, đảm bảo đúng các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Phạm Thị P; cho chị Lê Phạm Thị P được ly hôn anh Lê Anh V; về con công nhận chị P và anh V có 01 con chung là Lê Thanh P, sinh ngày 04/12/2017; ly hôn giao cho chị P trực tiếp nuôi cháu P, anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Án phí chị P chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Lê Phạm Thị P khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Lê Anh V có địa chỉ ở xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Lê Anh V được Tòa án triệu tập hợp lệ để đến Tòa án làm việc, nhưng anh V không có mặt. Tòa án đã giao Thông báo về việc thụ lý vụ án cho anh V đã nhận, hết thời hạn như thông báo anh V cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không có đề nghị gia hạn. Tòa án ra Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải giao cho anh V nhưng anh V không có nhà, không cung cấp địa chỉ mới của anh V, đây thuộc trường hợp cố tình giấu địa

chỉ của bị đơn, do đó Tòa án đã giao cho bà Phạm Thị H (là mẹ đẻ anh V) và bà H đã cam đoan có trách nhiệm giao lại, thông báo cho anh V nhưng anh V vắng mặt; chị P có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải; Tòa án Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh V vẫn vắng mặt không có lý do; các văn bản tố tụng của Tòa án đều được niêm yết công khai theo đúng thủ tục niêm yết của Bộ luật Tố tụng dân sự; do đó căn cứ vào Điều 207, khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn anh Lê Anh V.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Phạm Thị P và anh Lê Anh V tự nguyện kết hôn năm 2017, có đăng ký kết hôn và được Uỷ ban nhân dân xã T, huyện H cấp giấy chứng nhận kết hôn là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi cưới vợ chồng sống cùng với gia đình nhà chồng được một thời gian rồi đi vào miền Nam làm ăn, được một năm thì quay về làm công nhân Công ty tại Hoàng Long; đến năm 2019 vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo chị P là do vợ chồng tính tình không hợp, kinh tế gia đình khó khăn, vợ chồng thường xuyên xảy ra cải nhau, cho đến tháng 10/2020 mâu thuẫn trầm trọng nên chị P tự bỏ về nhà ngoại ở cho đến nay, vợ chồng sống ly thân hai bên không có sự quan tâm đến nhau; thời gian qua các bên cũng không có biện pháp gì hàn gắn tình cảm vợ chồng. Quá trình giải quyết vụ án anh V không có mặt tại Tòa án, anh cũng không có ý kiến gì về việc hôn nhân này, như vậy anh cũng như bỏ mặc việc giải quyết ly hôn tại Tòa án, điều đó thể hiện anh V không có thiện chí đoàn tụ, không thể hiện sự mong muốn Tòa án hòa giải cho vợ chồng đoàn tụ. Theo ý kiến của bà H (mẹ anh V) thì vợ chồng anh V, chị P cũng có mâu thuẫn, chị P tự bỏ về bên ngoại ở. Khi Tòa án báo anh V đến làm việc, anh V đã nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án nhưng anh V không đến làm việc, bà H đã thông báo cho anh V biết nhưng anh V không về, thông qua bà H, anh V đồng ý ly hôn với chị P và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Từ những lý do trên cho thấy cuộc sống hôn nhân giữa chị Lê Phạm Thị P và anh Lê Anh V đã rơi vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị P yêu cầu được ly hôn với anh V là có cơ sở, phù hợp với căn cứ cho ly hôn tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị P.

[2.2] Về con: Chị Lê Phạm Thị P và anh Lê Anh V có 01 con chung là Lê Thanh P, sinh ngày 04/12/2017, hiện đang ở cùng chị P, chị P yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh V cấp dưỡng. Xét thấy, hiện nay cháu P tuổi đang còn nhỏ, mới qua 36 tháng tuổi, hiện do chị P chăm sóc, nuôi dưỡng và anh V hiện nay cũng đi làm ăn không xác định được

nơi ở cố định nên để đảm bảo cuộc sống sinh hoạt của cháu P, tránh sự xáo trộn trong cuộc sống của cháu nên chấp nhận yêu cầu của chị P là giao cháu P cho chị trực tiếp nuôi dưỡng và chị không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình; đồng thời dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho anh V, không ai được quyền ngăn cản.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị P xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét giải quyết. Tuy nhiên, do bị đơn anh V vắng mặt nên dành quyền khởi kiện vụ án độc lập để yêu cầu Tòa án giải quyết nếu có tranh chấp theo quy định của pháp luật dân sự.

[3] Án phí: Chị Lê Phạm Thị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 207; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Khoản 1 Điều 51; 56; 58; 81; 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Chị Lê Phạm Thị P được ly hôn anh Lê Anh V.

2. Về con: Chị Lê Phạm Thị P và anh Lê Anh V có 01 con chung là Lê Thanh P, sinh ngày 04/12/2017. Giao cho chị Lê Phạm Thị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Thanh P; anh Lê Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Chị Lê Phạm Thị P không yêu cầu giải quyết.

3. Về tài sản và công nợ: Chị Lê Phạm Thị P không yêu cầu giải quyết.

4. Án phí: Chị Lê Phạm Thị P chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa theo biên lai thu số AA/0010409 ngày 31/5/2021 (Chị Lê Phạm Thị P đã thi hành xong).

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thanh Hóa;*
- *VKSND huyện Hoằng Hóa;*
- *Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa;*
- *UBND xã T;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ toạ phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Thắng